TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 523/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 497/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lưu Quảng S, sinh năm 1976; địa chỉ: xxx đường Lê Thị Bạch Cát, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bà Võ Thị Ngọc Th, sinh năm 1987; địa chỉ: xxx đường Lê Thị Bạch Cát, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quảng S và bà Võ Thị Ngọc Th thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2013 không còn giá trị).

b) Về con chung: Ông Lưu Quảng S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lưu Ân H, sinh ngày 19/11/2015; bà Võ Thị Ngọc Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng

trẻ Lưu Ân C, sinh ngày 08/01/2017. Ông S và bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lưu Quảng S và bà Võ Thị Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); ông Lưu Quảng S và bà Võ Thị Ngọc Th chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông S và bà Th đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010456 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P13, Q11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Loan